

MÁY VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HUNGARI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

PHẠM KHIÊM ÍCH

TRONG những năm gần đây, dư luận thế giới quan tâm theo dõi những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của Hunggari. Sau cải cách kinh tế năm 1968, đất nước Hunggari bước vào thời kỳ phát triển đặc biệt năng động. Đặc trưng cho thời kỳ này là nhịp độ phát triển của tất cả các chỉ báo về mức sống cơ bản tương đối cao và ổn định. Sự phát triển cũng mạnh về kinh tế đã cho phép giải quyết hàng loạt vấn đề xã hội cấp bách. Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari khẳng định những thành tựu to lớn đó : ((Nhân dân vững tin vào ngày mai, mức sống của nhân dân là đạt yêu cầu, nhân dân có cái để quý trọng, giữ gìn và bảo vệ)) (1).

Những thành tựu to lớn mà nhân dân Hunggari thu được trước hết là nhờ ở đường lối phát triển kinh tế - xã hội đúng đắn của Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari. Theo giao sư Zs.Ferge, cán bộ Viện Xã hội học thuộc Viện Hàn lâm khoa học Hunggari, từ cuối những năm 50 ở Hunggari, quan niệm về kế hoạch hóa kinh tế - xã hội. Những vấn đề chính sách xã hội được đặt ở vị trí hàng đầu. Bản thân thuật ngữ ((chính sách xã hội)) được sử dụng rộng rãi từ giữa những năm 60 và ngày càng có ý nghĩa quan trọng. Mặc dầu còn có nhiều cách hiểu khác nhau về nội dung của chính sách xã hội về phạm vi tác động, cũng như về mục tiêu và phương pháp của nó, nhưng về vai trò và tác động to lớn của chính sách xã hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội thì hầu như có sự nhất trí. Không ai nghi ngờ rằng một chính sách kinh tế linh hoạt, có hiệu lực chỉ có thể được thực hiện cùng với một chính sách xã hội linh hoạt, và ngược lại. Nhận rõ tầm quan trọng đó, Nhà nước Hunggari đề ra kế hoạch 5 năm nghiên cứu khoa học về chính sách xã hội, nhằm làm sáng tỏ những quan điểm cơ bản trong cuộc tranh luận sôi nổi diễn ra từ giữa những năm 60, nhờ đó xác lập cơ sở lý luận vững chắc trong việc đề ra và thực hiện một chính sách xã hội nhất quán.

Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari coi việc nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện lao động và sinh hoạt của nhân dân là mục tiêu quan trọng nhất của chính sách xã hội. Kế hoạch 5 năm lần thứ VII (1986-1990) do Đại hội lần thứ XIII (tháng 3-1985) của Đảng thông qua đã xác định : ((Trong kế hoạch 5 năm này, mục tiêu quan trọng nhất của chính sách xã hội là bảo đảm điều kiện sống, giảm bớt những khác biệt trong xã hội không phải do năng xuất lao động mang lại. Tiếp tục cải thiện tình hình nhà ở, tiếp tục nâng cao trình

độ phục vụ y tế, bảo đảm việc làm cho mọi người, sử dụng hợp lý lực lượng lao động ; tiếp tục duy trì sức mua và nguồn hàng, duy trì sự ổn định của việc cung cấp hàng hóa)).

Một mục tiêu quan trọng nữa của chính sách xã hội là hoàn thiện các quan hệ xã hội - giai cấp và quan hệ dân tộc. Điều đó được thể hiện cụ thể trong chính sách liên minh nổi tiếng Hunggari. Nói về chính sách này, đồng chí Caroi Nêmét. Phó Tổng bí thư Đảng Công nhân xã hội Hunggari khẳng định: ((Muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì phải có những cố gắng tập thể của toàn dân. Chính sách liên minh của chúng tôi phản ánh sự liên minh giai cấp. Công nhân – giai cấp lãnh đạo xã hội – chiếm 56% tổng số lao động Hunggari, nông dân xã viên chiếm 14%. Vai trò của trí thức và viên chức (26%) được nâng cao cùng với sự phát triển xã hội. Những người tiểu sản xuất hàng hóa, thợ thủ công, tiểu thương (4%) đang tham gia hoạt động có ích. Chính sách liên minh cũng phản ánh sự liên minh giữa những người cộng sản và những người có các thế giới quan khác. Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội là lò đào luyện sự thống nhất dân tộc, nó tập hợp và đoàn kết dẫn viên đảng viên và quần chúng ngoài Đảng, người theo đạo và người không theo đạo, người Hung và người các dân tộc khác, tất cả mọi công dân có ý thức trách nhiệm đối với vận mệnh Tổ quốc và lao động vì hạnh phúc của Tổ quốc, đồng thời bảo đảm hạnh phúc bản thân. Một mình Đảng thì không thể làm tròn sứ mệnh của mình là xây dựng chủ nghĩa xã hội)). Đồng chí Caroi Nêmét nói tiếp :((Tuân theo lời dạy của Lênin ((Chỉ trông vào bàn tay của những người cộng sản để xây dựng chủ nghĩa cộng sản, đó là một tư tưởng hết sức ngây thơ. Những người cộng sản chỉ là giọt nước trong đại dương nhân dân)) (2), chúng tôi giữ vững nguyên tắc : có thể tin cậy giao cho người ngoài Đảng bất kỳ chức vụ gì (dĩ nhiên, trừ chức năng Đảng) phù hợp với tài năng của họ. Trong số họ, có nhiều người đang giữ chức vụ lãnh đạo trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống, qua đó họ chứng tỏ rằng, về phẩm chất chính trị và đạo đức, họ xứng đáng với chức vụ của mình, chứng tỏ họ được chuẩn bị tốt về mặt chuyên môn)) (3). Khi thực hiện chính sách liên minh, tăng cường sự thống nhất dân tộc xã hội chủ nghĩa, các tổ chức quần chúng và toàn thể xã hội có vị trí rất quan trọng. Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari dựa vào các Công đoàn, Đoàn thanh niên, Mặt trận Tổ quốc nhân dân, đứng trên lập trường xã hội chủ nghĩa và độc lập theo đúng pháp luật nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari.

Suốt mấy chục năm qua, nhất là từ cuối những năm 60, chính sách xã hội trên đây của Đảng đã được thực hiện nhất quán, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao.

Nhà nước Hunggari tạo mọi điều kiện bảo đảm cho người lao động thực hiện quyền cơ bản của công dân – quyền có việc làm. Giờ đây, đất nước Hunggari đang trong tình trạng thiếu nhân lực hơn là thiếu chỗ làm việc. Nhiều biện pháp mới về tổ chức lao động xã hội

được áp dụng, như làm việc từng phần, làm việc kiêm nhiệm, làm việc ở nhà... Điều này thích hợp với phụ nữ có con nhỏ. Từ năm 1967, Nhà nước Hunggari cho áp dụng chế độ trợ cấp chăm sóc con cái. Người phụ nữ sau thời kỳ nghỉ đẻ 20 tuần hưởng nguyên lương, bắt đầu được hưởng trợ cấp chăm sóc con cái đến khi con tròn 3 tuổi. Mức trợ cấp trung bình hằng tháng là 1,228 forint, bằng khoảng 40% tiền lương của họ. Họ vẫn được giữ chỗ làm việc và nhiều ưu đãi tại nơi làm việc. Số phụ nữ được hưởng trợ cấp này tới 200 nghìn người, tức là gần 10% số phụ nữ làm việc. Gần 60% những người có quyền hưởng đã sử dụng nó, mặc dù chỉ một số ít sử dụng nó hết thời gian quy định

Theo ý kiến của các chuyên gia, các bác sĩ, các nhà tâm lý học, thì chế độ trợ cấp chăm sóc con cái như trên là hình thức nuôi dưỡng thích hợp nhất đối với trẻ em dưới 3 tuổi. Đồng thời đây cũng là hình thức tiết kiệm nhất. Việc xây dựng một chỗ trong vườn trẻ mất 250.000 forint, còn việc nuôi dưỡng một đứa trẻ ở vườn trẻ tốn mất 24.000 forint trong một năm, nghĩa là đắt hơn khoảng 2 lần so với trả trợ cấp chăm sóc con cái.

Việc áp dụng chế độ trợ cấp này không những có tác dụng đối với các bà mẹ mới sinh con, mà còn thúc đẩy những người phụ nữ khác làm việc tốt hơn để khi sinh con được hưởng quyền lợi đó. Có công ăn việc làm đầy đủ và niềm tin vào cuộc sống của mình được bảo đảm, khiến cho người lao động yên tâm, phát huy mạnh mẽ tính tích cực lao động.

Đảng và Nhà nước Hunggari đang cố gắng giải quyết hàng loạt vấn đề xã hội, trước hết là cải thiện điều kiện vật chất, nâng cao mức sống cho người lao động, bằng cách động viên, sử dụng tính tích cực, tính chủ động của họ và những phương tiện cá nhân mà họ có trong tay. Giờ đây, ở Hunggari, mỗi người lao động và gia đình họ có quyền nhận được các khoản thu nhập lớn hơn, nhờ tinh thần chủ động và tháo vát, nhờ sự nỗ lực lao động tốt hơn và nhiều hơn của mình. Người lao động có khả năng thực tế không hạn chế để làm kinh tế gia đình. Trong những năm 1981-1982, Nhà nước Hunggari công bố các quyết định phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh mới, tạo điều kiện cho người lao động có thể tham gia lao động thích hợp, tận dụng thời gian và năng lực của mình. Chỉ sau 1 năm, đến ngày 31-12-1983 đã có 30 vạn người tham gia vào các hình thức tổ chức sản xuất mới, trong đó có 80% tham gia ngoài giờ làm việc chính. Người lao động nhận được một cách công khai những khoản thu nhập bổ sung đáng kể, đồng thời quỹ hàng hóa xã hội tăng lên. Những hình thức tổ chức sản xuất đó đã huy động được năng lực và tiền vốn của nhân dân để mở mang sản xuất, mở rộng mặt hàng, nâng cao chất lượng hàng hóa và dịch vụ...

Trong lĩnh vực tiền lương, Nhà nước áp dụng nhiều biện pháp đảm bảo nâng cao mức lương tối thiểu, giảm bớt sự khác biệt về thu nhập giữa các tầng lớp và giai cấp cơ bản trong xã hội, mặt khác tăng thêm sự phân hóa về thu nhập giữa những người lao động có trình độ

chuyên môn cao với những người có trình độ thấp. Năm 1983, thu nhập trung bình của công nhân công nghiệp là 5.000 forint, nông dân tập thể là 4.500, nhân viên thương nghiệp là 4.300, cán bộ công nhân trong khu vực phi sản xuất vật chất là 5.000 forint. Tiền lương bình quân hằng tháng của người lao động là 4.620 forint và thu nhập thực tế bình quân đầu người đạt 4.875 forint. Bảng phân bố tiền lương sau đây cho thấy, sau cải cách kinh tế năm 1968, số người lao động lương thấp đã giảm hẳn, sự phân hóa về tiền lương tăng nhanh. Xu hướng tăng này về sau có chậm lại.

Phân bố tiền lương công nhân viên :

Mức lương	Phân bố số người làm việc (%)		
	1970	1974	1978
Dưới 2000 forint	18	12	6
Từ 2.000 đến 3.000 forint	37	32	26
Từ 3.000 đến 4.000 forint	25	26	30
Từ 4.000 đến 5.000 forint	11	17	21
Trên 5.000 forint	9	12	18

Cùng với thu nhập lao động, người lao động còn được hưởng khoản phúc lợi xã hội bằng tiền và hiện vật. Các khoản thu nhập này ngày một tăng đạt tới 194,1% tỷ forint vào năm 1983, chiếm tới 33,4% tổng thu nhập của nhân dân.

Cơ cấu thu nhập của Nhân dân tính theo %	1975	1978	1980	1981	1982	1983

- Thu nhập theo lao động, do làm						
việc trong khu vực XHCH	71,5	69,8	67,0	66,4	66,5	65,5
- Thu nhập từ các quỹ tiêu dùng xã hội	27,2	29,3	32,0	32,0	32,9	33,3
Trong đó : thu nhập bằng tiền	15,5	16,6	19,0	18,9	19,2	19,1
Thu nhập bằng hiện vật	11,7	12,7	13,0	13,1	13,7	14,2
Thu nhập bằng hiện vật	1,3	0,9	1,0	1,6	0,6	1,2
Các khoản thu nhập khác	100	100	100	100	100	100
+ Toàn bộ các khoản thu nhập						

Bảng thống kê trên đây cho thấy rõ vai trò quan trọng ngày càng tăng của quỹ tiêu dùng xã hội. Trong chủ nghĩa xã hội, chức năng cơ bản của quỹ tiêu dùng xã hội là thực hiện nguyên tắc công bằng xã hội, phân phối lại tổng thu nhập quốc dân một cách có kế hoạch, nhằm làm đồng đều mức sống giữa các thành viên của xã hội, các nhóm xã hội khác nhau. Các quỹ tiêu dùng xã hội được phân phối : dưới hình thức ưu đãi, trả tiền và dịch vụ không mất tiền. Hình thức ưu đãi dành cho các công dân có công hiến đặc biệt. Hình thức trả tiền chủ yếu dùng để trợ cấp những thành viên của xã hội không có khả năng lao động. Còn hình thức dịch vụ không mất tiền phục vụ cho mọi thành viên của xã hội, bảo đảm cho mỗi người đều có khả năng như nhau trong việc học tập, chữa bệnh, nghỉ ngơi, giáo dục trẻ em, hưởng thụ văn hóa, hoặc giảm bớt những khó khăn trong đời sống.

Hiện thời, ở Hunggari, phần lớn quỹ tiêu dùng xã hội được sử dụng trong lĩnh vực bảo trợ xã hội : trả lương hưu, trợ cấp cho các gia đình nuôi dạy con cái, thực hiện chế độ ưu đãi. Giờ đây, cả nước Hunggari có tới 2,115 triệu người nghỉ hưu, chiếm 1/5 dân số. Nhà nước dành gần 70% khoản tiền phúc lợi xã hội để trả lương cho những người nghỉ hưu. Lương của cán bộ công nhân viên chức bình quân hằng tháng là 3,800 forint. Nông dân tập thể cũng được hưởng chế độ hưu trí. Tiền lương hưu của họ hằng tháng bình quân gần 3.000 forint.

Nhà nước Hunggari dành khoản tiền rất lớn cho y tế và giáo dục. Hằng năm, chi phí về học tập và giảng dạy cho mỗi học sinh trong các trường phổ thông cơ sở là 8,000 forint, học sinh trong các trường công nhân học nghề là 14,000 forint, trong các trường phổ thông trung học là 16,000 forint, trong các trường cao đẳng và đại học là 50,000 forint. Năm 1988, chi phí dành cho giáo dục khoảng 35 tỷ forint, cho y tế khoảng 26 tỷ. Giờ đây, cứ 10,000 dân đã có 31 bác sỹ và 98 giường bệnh. Kế hoạch 5 năm lần thứ VII (1986-1990) dự kiến tăng thu

nhập thực tế và mức tiêu dùng của mỗi người dân Hunggari lên 10 đến 13% so với kế hoạch 5 năm lần thứ VI.

Cùng với việc tăng thu nhập và nâng cao phúc lợi của nhân dân, nhất thiết phải cải tiến việc cung cấp hàng hóa và hoạt động dịch vụ sinh hoạt. Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân về tiêu dùng đa dạng và có chất lượng cao. Ở Hunggari, giờ đây cứ 100 gia đình bình quân đã có 94 tủ lạnh, 98 máy giặt, 107 vô tuyến truyền hình, 145 radiô, 30 xe ô tô con. Mức tiêu thụ về thực phẩm bình quân theo đầu người hằng năm là 75 kg thịt, 180kg sữa và các sản phẩm của sữa, 320 quả trứng, 32 kg chất mỡ, 112 kg chất bột, 36 kg đường. Người dân Hunggari sử dụng 93,9% tổng số tiền thu nhập cho tiêu dùng, còn lại 6,1% là để dành và gửi tiết kiệm. Có sự biến đổi rất quan trọng và đáng mừng trong cơ cấu tiêu dùng của người dân Hunggari : so với năm 1960 thì năm 1983 các khoản chi tiêu về ăn đã giảm từ 39,3% xuống 29,2%, về mặc từ 13,4% xuống 8,9%. Ngược lại các khoản chi cho sinh hoạt văn hóa và vui chơi giải trí đã tăng từ 11,4% lên 15,8%.

Cải thiện điều kiện nhà ở là nhiệm vụ quan trọng của chính sách xã hội, được Đảng và Nhà nước Hunggari đặc biệt quan tâm. Những năm đầu sau chiến tranh, hằng năm Nhà nước chỉ xây dựng được từ 15 đến 20 nghìn và gần đây là 80-90 nghìn. Nhà nước áp dụng nhiều chế độ ưu đãi, nhằm khuyến khích nhân dân xây dựng nhà ở. Gia đình nào xây dựng hoặc mua căn hộ đều được trợ cấp xã hội không hoàn lại một số tiền là 30 nghìn forint cho mỗi trẻ em và 20 nghìn forint cho một người già ăn theo. Quỹ tiết kiệm toàn Hungari cho các gia đình vay tiền xây dựng nhà ở với lãi suất 3% trong thời hạn 35 năm (trong khi lãi suất bình thường là 5%). Số tiền cho vay tùy thuộc vào số người trong gia đình, tối đa có thể đến 440 nghìn forint. Điều kiện cho vay để xây dựng nhà là người xây phải có tiền riêng không dưới 20% tổng số chi phí chung nếu xây nhà riêng, hoặc không dưới 10% nếu xây căn hộ.

Trong phân phối nhà ở, có sự quan tâm đặc biệt đến thanh niên, kể từ ngày 1-1-1983, các cặp vợ chồng mới cưới đều có quyền được Hội đồng địa phương hoặc quỹ tiết kiệm toàn Hunggari cấp cho một căn hộ hay một phần căn hộ. Quỹ tiết kiệm bán cho các cặp vợ chồng trẻ đầu tiên là một căn hộ nhỏ, tạm thời đáp ứng được các nhu cầu của họ với giá rẻ. Sau một vài năm, gia đình trẻ tích lũy đủ tiền để mua căn hộ mới thì quỹ tiết kiệm mua lại của họ căn hộ theo giá hiện hành. Điều đó tạo điều kiện dễ dàng cho các gia đình trẻ mua được căn hộ mới tiện nghi hơn.

Năm 1982 – 1983 có cuộc cải cách nhà ở theo hướng đổi mới chính sách xã hội : một là, từ bỏ việc giải quyết tất cả mọi vấn đề xã hội thông qua ngân sách Nhà nước ; hai là, cho phép có những yếu tố thị trường nhất định trong cơ chế phân phối ; và ba là, chú ý đặc biệt tới vấn đề quản lý kinh tế một cách hợp lý hơn. Tiền nhà ở đã tăng lên 130 %, nhằm duy trì và

hiện đại hóa quỹ nhà ở, đồng thời phân phối hợp lý hơn giữa những người thuê các căn hộ Nhà nước với những người chủ nhà riêng và nhà của hợp tác. Khi tăng tiền thuê nhà, một số đối tượng như người về hưu có được đền bù lại – được nhận khoản trợ cấp đặc biệt 150 forint mỗi tháng. Số tiền đền bù này đến năm 1986 sẽ giảm bớt và dần dần sẽ không còn nữa. Nhà nước khuyến khích người thuê nhà đổi căn hộ lớn lấy căn hộ nhỏ hơn. Người đổi sẽ được nhận một khoản tiền lớn. Để tạo điều kiện dễ dàng cho sự trao đổi các căn hộ thuộc sở hữu tư nhân, tiền thuế phải trả khi đổi nhà đã giảm từ 17 % xuống còn 7 %.

Quá trình xây dựng và thực hiện chính sách xã hội ở Hunggari, cũng như ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, cho chúng ta nhiều kinh nghiệm quý báu. Quan tâm đến lĩnh vực xã hội và chính sách xã hội chính là quan tâm đến lợi ích thiết thân của người lao động. Giải quyết kịp thời và đúng đắn những vấn đề chính sách xã hội sẽ tạo ra động lực và niềm tin, củng cố sự gắn bó chặt chẽ giữa Đảng và Dân. Đây cũng là bài học thấm thía mà các đồng chí Hunggari đã rút ra được : ((Con đường của chúng tôi không phải lúc nào cũng bằng phẳng. Để đi tới được giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, chúng tôi đã phải trải qua những bước không thành công và thất bại, sửa chữa nhiều thiếu sót. Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari đã uốn nắn những lệch lạc và sai lầm phạm phải trong những năm đầu xây dựng xã hội mới, đã chú ý đến kinh nghiệm đó trong công tác về sau này. Đảng đã tranh thủ được sự tin cậy của nhân dân như hôm nay chính là nhờ toàn bộ hoạt động của Đảng, nhờ Đảng đã trung thành phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân và quần chúng lao động)) (4).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phương hướng và nhiệm vụ chủ yếu của Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari (Đại hội lần thứ XIII của Đảng). Báo Nhân dân ngày 25-3-1985.
2. Đại hội lần thứ XII của Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari 24 -7 tháng 3 năm 1980. Moxkva, Politizdat, 1981 (tiếng Nga).
3. CAROI NÊMÉT : Đi con đường của Lênin. Tạp chí ((Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội)),1985, số 8, tr.1-9.
4. Hunggari ngày nay. Hà Nội, Nxb. Sự thật, 1985.
5. FERGE Zs : Những phương hướng chủ yếu của chính sách xã hội ở Hunggari, trong tập ((Công bằng xã hội và những con đường thực hiện nó trong chính sách xã hội)), Moxkva, 1982, tập 2, tr.111-127 (tiếng Nga).
6. GLINKINA S.P : Một số vấn đề chính sách xã hội của Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari, trong tập ((Kinh nghiệm bạn bè)), t.6 Moxkva, 1985, tr. 127-145 (tiếng Nga).